

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH
VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường
bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính do Trung ương giải quyết				
1	1.001666	Chấp thuận cơ sở đào tạo Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ- CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ- CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ- CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ- CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ- CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ- CP ngày 27 tháng 9 năm 2022)	Cục Đường bộ Việt Nam
2	1.001706	Cấp lại Chấp thuận cơ sở đào tạo Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
3	1.001717	Cấp lại Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
4	1.001725	Cấp đổi Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
5	1.001692	Cấp Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Chấp thuận cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

- Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp Giấy chấp thuận hoặc cấp lại Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. Trường hợp không cấp Giấy chấp thuận hoặc không cấp lại Giấy chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Việc trả Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo, Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo cấp lại được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam, hoặc qua dịch vụ bưu chính, hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ theo mẫu quy định;

- Bảng kê khai về cơ sở vật chất;

- Danh sách giảng viên, trong đó có kê khai về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Công văn đề nghị chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

- Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;

- Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).

**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA
VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ**

.....(2)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(1)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /....., ngày tháng năm

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

.....(1)..... là(3).....;

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được Chính phủ sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ và Nghị định số/....NĐ-CP ngày .../.../20...),(1).... có đủ điều kiện để kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

.....(1)..... trân trọng đề nghị được chấp thuận là cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo:(1).....;

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....; Số Fax:; Email.....;

Mã số doanh nghiệp (nếu có):(4).....;

Số hiệu, tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (4)

Số hiệu, tên Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (4)

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo:, chức vụ

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:.....;

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):, docấp ngày.....tháng năm.....

Xin gửi kèm theo công văn này các tài liệu:

Kê khai về cơ sở vật chất;

Danh sách giảng viên (có kê khai về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp);

3. Đề nghị cho tôi:

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tiếp: ☐

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính:(5).....;

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-(2)..... (để b/c);
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÓ NHU CẦU

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên tổ chức, đơn vị có nhu cầu.

(2): Tên tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) của tổ chức, đơn vị có nhu cầu.

(3): Tổ chức, đơn vị có nhu cầu tự giới thiệu ngắn gọn về mình.

(4): Kê khai 01 trong 03 trường hợp này.

(5): Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 03 trường hợp nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo

2. Cấp lại Chấp thuận cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

- Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp Giấy chấp thuận hoặc cấp lại Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. Trường hợp không cấp Giấy chấp thuận hoặc không cấp lại Giấy chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Việc trả Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo, Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo cấp lại được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam, hoặc qua dịch vụ bưu chính, hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị cấp lại Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ theo mẫu quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Công văn đề nghị chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
- Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;
- Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).

**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO
TẠO THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ**

.....(2)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(1)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam.

.....(1)..... đã được cấp Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ số/GCT-CĐBVN ngày.....thángnăm 20... của...(6)...; các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo:.....(1);

Địa chỉ:.....;

Số điện thoại:..... ; Số Fax:..... ; Email..... ;

Mã số doanh nghiệp (nếu có):.....(3);

Số hiệu, tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (3)

Số hiệu, tên Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (3)

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo: chức vụ..... ;

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):, do..... cấp ngày....tháng năm.....

.....(1)..... trân trọng đề nghị được cấp lại Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Lý do..... (4).....

..... (1)..... xin gửi Giấy chấp thuận số..... /GCT-CĐBVN đã bị hư hỏng sau khi nhận được Giấy chấp thuận cấp lại. (5)

3. Đề nghị cho tôi:

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tiếp: ☐

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính:(7).....;

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....(2)..... (để b/c);

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1): Tên cơ sở đào tạo có nhu cầu cấp lại Giấy chấp thuận.
- (2): Tên tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) của cơ sở đào tạo.
- (3): Kê khai 01 trong 03 trường hợp này.
- (4): Ghi lý do: Giấy chấp thuận bị mất hoặc bị hư hỏng.
- (5): Chỉ ghi dòng này trong trường hợp Giấy chấp thuận bị hư hỏng.
- (6): Tên cơ quan đã cấp Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.
- (7): Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 03 trường hợp nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo

3. Cấp lại Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho người đến nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho người đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày cá nhân kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho người đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

- Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp lại chứng chỉ; trường hợp không cấp lại chứng chỉ, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

Việc trả chứng chỉ cấp lại được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của cá nhân có nhu cầu..

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ theo mẫu quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
- Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;
- Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN
TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4 x 6 cm
(kiểu thẻ
căn cước)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tôi là: Quốc tịch (đối với người nước ngoài):

Ngày tháng năm sinh: ;

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):do..... cấp ngày..... tháng..... năm 20....;

Số điện thoại:; Số Fax:.....; Email.....;

2. Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do..... (1)..... tổ chức tại:

Tôi đã được cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; thông tin về chứng chỉ:

- Số chứng chỉ:.....;

- Ngày cấp chứng chỉ:

- Có giá trị đến ngày.....;

Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý do:(2).....;

4. Đề nghị cho tôi:

Nhận chứng chỉ trực tiếp: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính:(3).....;

Xin gửi kèm theo:

- 02 (hai) ảnh màu kiểu ảnh thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm (đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính); file ảnh điện tử kiểu ảnh thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên cơ sở đào tạo.

(2): Trường hợp cấp đổi chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng.

(3): Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 02 trường hợp nhận Chứng chỉ thẩm tra viên ATGT đường bộ.

4. Cấp đổi Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho người đến nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho người đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày cá nhân kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho người đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

- Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp đổi chứng chỉ; trường hợp không cấp đổi chứng chỉ, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Việc trả chứng chỉ cấp đổi được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của cá nhân có nhu cầu.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp đổi chứng chỉ theo mẫu quy định;

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi, bản khai theo mẫu quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp đổi chứng chỉ thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
- Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;
- Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN
TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4 x 6 cm
(kiểu thẻ
căn cước)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tôi là: Quốc tịch (đối với người nước ngoài):

Ngày tháng năm sinh: ;

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):do..... cấp ngày..... tháng..... năm 20....;

Số điện thoại:; Số Fax:.....; Email.....;

2. Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do..... (1)..... tổ chức tại:

Tôi đã được cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; thông tin về chứng chỉ:

- Số chứng chỉ:.....;

- Ngày cấp chứng chỉ:

- Có giá trị đến ngày.....;

Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý do:(2).....;

4. Đề nghị cho tôi:

Nhận chứng chỉ trực tiếp: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính:(3).....;

Xin gửi kèm theo:

- 02 (hai) ảnh màu kiểu ảnh thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm (đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính); file ảnh điện tử kiểu ảnh thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên cơ sở đào tạo.

(2): Trường hợp cấp đổi chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng.

(3): Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 02 trường hợp nhận Chứng chỉ thẩm tra viên ATGT đường bộ.

....., ngày tháng năm

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC

(Xin cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ)

1. Họ và tên:.....

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đường bộ (khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc đã thực hiện):

[illegible]

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này./.

....., ngày..... tháng năm

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị
quản lý Thẩm tra viên**
(Ký tên, đóng dấu)

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

5. Cấp Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cơ sở đào tạo có nhu cầu nộp hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đào tạo kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

- Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp chứng chỉ cho từng học viên (có kết quả thi đạt yêu cầu) có tên trong Tờ trình của cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp chứng chỉ, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Việc trả chứng chỉ được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình cấp chứng chỉ theo mẫu quy định;

- Quyết định công nhận kết quả thi của học viên tham gia khóa đào tạo;

- 02 ảnh màu của mỗi học viên đề nghị cấp chứng chỉ, ảnh cỡ 4 cm x 6 cm, nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

5.8. Phí, lệ phí: Không có.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ trình cấp Chứng chỉ thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
- Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ.

MẪU TỜ TRÌNH CẤP CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ

.....(2)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(1)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH**Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được Chính phủ sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 và Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.../.../2022);

Thực hiện Kế hoạch đào tạo số.../... ngày... tháng... năm ... của ... (1)....

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.... ngày... tháng... năm.... của ...(1).... về việc công nhận kết quả thi thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ của lớp..., khóa...;(1)....., đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam xem xét, cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các nội dung dưới đây:

1. Tên cơ sở đào tạo:..... (1)..... ;

Địa chỉ:..... ;

Số điện thoại:..... ; Số Fax:..... ; Email..... ;

2. Tóm tắt quá trình đào tạo (chương trình, kế hoạch, số lượng học viên tham gia khóa học, kết quả thi...).

3. Số lượng chứng chỉ đề nghị cấp:chứng chỉ.

Danh sách học viên đề nghị cấp chứng chỉ theo Quyết định công nhận kết quả thi số...../QĐ-..... ngày ... tháng năm 20.... (học viên có kết quả thi đạt yêu cầu)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-(2).... (để b/c);
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên cơ sở đào tạo.

(2): Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở đào tạo (nếu có).